

Bản án số: 19/2026/HS-ST
Ngày: 13/02/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - LÂM ĐỒNG**

Với thành phần xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Thắng.

Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thu Hương – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Ông Thái Lê Anh Tuấn - Kiểm sát viên

Ngày 13/02/2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số: 14/2026/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2026 theo định đưa vụ án ra xét xử số 49/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Lạc T**, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 27/12/2007, tại tỉnh Quảng Nam; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: thôn Đ, xã T, tỉnh Lâm Đồng; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1968; con bà: Phan Thị T1, sinh năm 1968, cùng trú tại thôn Đ, xã T, tỉnh Lâm Đồng; Bị cáo chưa có chồng, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị bắt tạm giữ từ ngày 31/12/2025 đến ngày 09/01/2026 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang ở tại thôn Đ, xã T, tỉnh Lâm Đồng – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Phan Thị T1, sinh năm 1968, địa chỉ: Thôn Đ, xã T, tỉnh Lâm Đồng Có mặt.

- Anh Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1998, địa chỉ: Thôn Đ, xã T, tỉnh Lâm Đồng – Vắng mặt.

Người làm chứng:

Anh Phan Trọng T2, sinh năm 1994, địa chỉ: Thôn Đ, xã T, tỉnh Lâm Đồng – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Lạc T (sinh ngày 27/12/2007, trú tại thôn Đ, xã T, tỉnh Lâm Đồng) buôn bán rau, củ, quả tại chợ Đ thuộc thôn B, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng, T thường xuyên chở rau, củ, quả bằng xe mô tô xuất cảnh sang Campuchia để bán rau và một số nhu yếu phẩm cho người dân xã B, huyện P, tỉnh Mondulakiri, Vương quốc C đang sinh sống tại khu vực giáp cửa khẩu Đ1 (Việt Nam). Vào khoảng tháng 9/2025, do có nhu cầu sử dụng pháo nổ (pháo hoa nổ và pháo nổ) trong dịp Tết Nguyên đán năm 2026 nên T liên hệ với một người đàn ông quốc tịch Campuchia (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) mua 05 hộp pháo hoa nổ và 01 bịch pháo bi với số tiền 700.000 đồng/01 hộp và 500.000 đồng/01 bịch thì người này đồng ý và nói T nhận pháo tại khu vực gần bờ suối phía đất liền Việt Nam. Sau đó, T đi theo hướng dẫn của người bán pháo lấy 01 bịch nilon màu đen bên trong có 05 hộp pháo hoa nổ và 01 bịch pháo bi rồi mang về sạp bán rau tại chợ Đ thuộc thôn B, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng cất giấu.

Đến khoảng 10 giờ ngày 31/12/2025, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade biển số 48AE - 066.49 (xe mượn của Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1998, trú tại thôn Đ, xã T, tỉnh Lâm Đồng) đi giao hàng rau, củ, quả tại xã B thì gặp người đàn ông quốc tịch Campuchia đã bán pháo cho T trước đó. T hỏi mua thêm 03 hộp pháo hoa nổ với số tiền 2.100.000 đồng, người này đồng ý và hướng dẫn vị trí tại khu vực rẫy giáp suối, đường tuần tra biên giới để lấy pháo (phía bên đất Việt Nam). Sau đó, T đi theo hướng dẫn lấy 01 bịch nilon màu đen, bên trong có 03 hộp pháo hoa nổ rồi đi về. Trên đường về thì bị lực lượng Công an xã T, tỉnh Lâm Đồng phát hiện và bắt quả tang cùng tang vật (được niêm phong theo quy định của pháp luật). Sau đó, T tự nguyện khai báo và giao nộp 05 hộp pháo hoa nổ, 01 bịch pháo bi nổ đang cất giấu tại sạp bán rau tại chợ Đ thuộc thôn B, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng, Công an xã T đã thu giữ (được niêm phong theo quy định của pháp luật).

- Vật chứng đã thu giữ: 14,120 kilôgam pháo hoa nổ và 0,4795 kilôgam pháo nổ hoàn lại sau giám định 12,490 kilôgam pháo hoa nổ và 0,456 kilôgam pháo nổ; 08 hộp giấy kích thước (17 x 17 x 10)cm, trên hộp có ký hiệu KS4-49AB và dòng chữ nước ngoài; 01 bịch nilon bọc kín, kích thước (20 x 15)cm bên trong chứa các khối hình tròn, số lượng là 100 viên có nhiều màu sắc khác nhau; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade biển số 48AE - 066.49; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi HyperOS, gắn sim số điện thoại 0867775553; 01 túi nilon màu đen.

* Tại Kết luận giám định số 07/KL-KTHS ngày 06/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh L, kết luận: *(Bút lục số 70)*

- 08 (tám) khối hình hộp, có cùng kích thước (17 x 17 x 10)cm, bên ngoài mỗi khối đều được dán bằng giấy nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối có 49 ống, được niêm phong gửi giám định là pháo nổ (pháo hoa nổ). Tổng khối lượng các khối trên là 14,120 kilôgam.

- Các vật hình cầu gắn dây màu xanh đựng trong túi nilon được niêm phong gửi giám định là pháo nổ. Tổng khối lượng các vật hình cầu trên là 0,4795 kilôgam.

* Tại Kết luận giám định số 176/KL-KTHS ngày 19/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh L, xác định: khối lượng của 08 (tám) khối hình hộp, có cùng kích thước (17 x 17 x 10)cm, bên ngoài mỗi khối đều được dán bằng giấy nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối có 49 ống lần lượt là 1,7130 kilôgam, 1,8730 kilôgam, 1,8725 kilôgam, 1,6875

Tại quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 52/QĐ-VKS-KV8 ngày 06 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Lạc T về tội “Tàng trữ hàng cấm”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Lạc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Quyết định đã truy tố, thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ hàng cấm” là đúng và không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Chủ tọa phiên tòa tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Lạc T phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”

- **Về hình phạt** : Đề nghị Chủ tọa phiên tòa:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Lạc T mức án tù 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a, c khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon màu đen do không còn giá trị sử dụng.

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade biển số 48AE - 066.49 cho Nguyễn Mạnh C là chủ sở hữu hợp pháp do không biết bị can sử dụng vào việc phạm tội.

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi HyperOS, gắn sim số 0867775553 cho Nguyễn Thị Lạc T là chủ sở hữu hợp pháp do không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Căn cứ quy định tại Điều 7 Nghị định số 137/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng pháo, chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L tiến hành tiêu hủy đối với 12,490 kilôgam pháo hoa nổ trong 08 hộp giấy kích thước (17 x 17 x 10)cm, trên hộp có ký hiệu KS4-49AB và dòng chữ nước ngoài và 0,456 kilôgam pháo nổ hoàn lại sau giám định đựng trong 01 bịch nilon bọc kín, kích thước (20 x 15)cm, là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và thuộc loại khó bảo quản.

Đối với đối tượng quốc tịch Campuchia (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đã bán pháo cho bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với bà Phan Thị T1 (sinh năm 1968, trú tại thôn Đ, xã T, tỉnh Lâm Đồng, là mẹ của Nguyễn Thị Lạc T) do không biết bị cáo T đưa pháo nổ về cất giấu tại sạp bán rau do bà T1 quản lý nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Mạnh C (sinh năm 1998, trú tại thôn Đ, xã T, tỉnh Lâm Đồng, anh trai của Nguyễn Thị Lạc T) do không biết bị cáo T sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade biển số 48AE - 066.49 để thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, bị cáo không bào chữa, không tranh luận, chỉ xin Chủ tọa phiên tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên; lời khai của bị cáo; lời khai của người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án, Chủ tọa phiên tòa nhận định như sau:

[1] Về hành vi, định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Lạc T đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc theo Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Lâm Đồng đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Chủ tọa phiên tòa xác định: Vào lúc 12 giờ ngày 31/12/2025, tại thôn Đ, xã T, tỉnh Lâm Đồng, Công an xã T, tỉnh Lâm Đồng phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Thị Lạc T có hành vi tàng trữ 03 hộp pháo hoa nổ, sau đó T tự nguyện giao nộp 05 hộp pháo hoa nổ và 01 bịch pháo bi nổ. Tổng khối lượng 08 hộp pháo hoa nổ là 14,120 kilôgam, khối lượng pháo bi nổ là 0,4795 kilôgam. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Nguyễn Thị Lạc T phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) quy định:

“1. Người nào tàng trữ hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

c) Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;”

[3]. Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước về các loại pháo nổ gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn có ý thực hiện. Vì vậy, nên cần xử phạt bị cáo một hình phạt đủ nghiêm để giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng: Không.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

Từ những phân tích trên xét thấy: Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần vi phạm pháp luật này bị cáo không có vi phạm nào khác nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú, phối hợp với gia đình bị cáo giám sát, giáo dục là đủ, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo để trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án: Chủ tọa phiên tòa xét thấy cần áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a, c khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon màu đen do không còn giá trị sử dụng.

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade biển số 48AE - 066.49 cho Nguyễn Mạnh C là chủ sở hữu hợp pháp do không biết bị can sử dụng vào việc phạm tội.

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi HyperOS, gắn sim số 0867775553 cho Nguyễn Thị Lạc T là chủ sở hữu hợp pháp do không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Căn cứ quy định tại Điều 7 Nghị định số 137/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng pháo, chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L tiến hành tiêu hủy đối với 12,490 kilôgam pháo hoa nổ trong 08 hộp giấy kích thước (17 x 17 x 10)cm, trên hộp có ký hiệu KS4-49AB và dòng

chữ nước ngoài và 0,456 kilôgam pháo nổ hoàn lại sau giám định đựng trong 01 bịch nilon bọc kín, kích thước (20 x 15)cm, là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và thuộc loại khó bảo quản.

[7] Các vấn đề khác: Đối với đối tượng quốc tịch Campuchia (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đã bán pháo cho bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với bà Phan Thị T1 (sinh năm 1968, trú tại thôn Đ, xã T, tỉnh Lâm Đồng, là mẹ của Nguyễn Thị Lạc T) do không biết bị cáo T đưa pháo nổ về cất giấu tại sạp bán rau do bà T1 quản lý nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Mạnh C (sinh năm 1998, trú tại thôn Đ, xã T, tỉnh Lâm Đồng, anh trai của Nguyễn Thị Lạc T) do không biết bị cáo T sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade biển số 48AE - 066.49 để thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Lạc T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Xét quan điểm buộc tội và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Lạc T phạm tội “*Tàng trữ hàng cấm*”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Lạc T 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Lạc T cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lâm Đồng nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Trường hợp người chấp hành án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp phạm tội mới thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội mới và tổng hợp đối với hình phạt tù của bản án trước theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 Bộ luật hình sự.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a, c khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon màu đen do không còn giá trị sử dụng.

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade biển số 48AE - 066.49 cho Nguyễn Mạnh C là chủ sở hữu hợp pháp do không biết bị can sử dụng vào việc phạm tội.

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi HyperOS, gắn sim số 0867775553 cho Nguyễn Thị Lạc T là chủ sở hữu hợp pháp do không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ Căn cứ quy định tại Điều 7 Nghị định số 137/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng pháo, chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L tiến hành tiêu hủy đối với 12,490 kilôgam pháo hoa nổ trong 08 hộp giấy kích thước (17 x 17 x 10)cm, trên hộp có ký hiệu KS4-49AB và dòng chữ nước ngoài và 0,456 kilôgam pháo nổ hoàn lại sau giám định đựng trong 01 bịch nilon bọc kín, kích thước (20 x 15)cm, là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và thuộc loại khó bảo quản.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Lạc T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Công an tỉnh Lâm Đồng;
- VKS ND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS ND Khu vực 8 – Lâm Đồng;
- Phòng PV 06, PC 10, PC 11 Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 8 – THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Những người tham gia tố tụng ;
- Lưu HS.VT.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Thắng